

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 17-8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Dư** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Hòa**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 20/02/1994 tại Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 47, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Đoàn Thị Thảo Tr, sinh năm: 2000. Bị cáo có 02 con (con sinh năm 2017 và con sinh năm 2020)

- Tiền án: Không;

- Tiền sự:

+ Tháng 02/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng. Ngày 15/11/2018 chấp hành xong;

+ Tháng 10/2020, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng. Ngày 15/7/2021 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Tháng 4/2016, tháng 12/2016, tháng 8/2017 (ngày 14/8/2017 và 28/8/2017), bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2022 - Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

1/ Anh **Nguyễn Bá A**, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Tân D, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 34, Ngõ 632, phường T, quận Kiến An, TP Hải Phòng.

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Nh**, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình T, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

3/ Anh **Bùi Văn Kh**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 30 đường Đ, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4/ Anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

5/ Ông **Trần Văn C**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối phố LX 2, thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

6/ Ông **Huỳnh Tấn Tr**, sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH 1, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

7/ Ông **Bùi Trường D**, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Hồ Như T**, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

2/ Chị **Đoàn Thị Thảo Tr**, sinh năm: 2000 (có mặt)

Địa chỉ: K103/8 Đ, Tổ 47, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2022, do không có việc làm ổn định và muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn M nảy sinh ý định sẽ tạo lập các tài khoản Facebook ảo, đăng thông tin giả về việc có xe đạp thể thao cần bán lên mạng xã hội nhằm chiếm đoạt tiền cọc mua xe của người muốn mua. M sử dụng thiết bị là điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia SOV41, Imei: 357662101089023 màu xanh và 01 máy tính để bàn để đăng nhập mạng xã hội Facebook tạo lập các tài khoản có tên “Dương Ngọc Bike”, “Hàng Bãi Nhật”, “Long Hoang” (sau này đổi tên thành “Ngọc Bike”). Từ tài khoản này, M đăng bài bán xe đạp cũ kèm theo các hình ảnh xe đạp

lấy từ nguồn Internet lên các Hội, nhóm Facebook để những người dùng mạng xã hội tin tưởng M có xe thật mà đặt cọc mua xe.

Với cách thức như vậy, cứ mỗi lần có người hỏi mua xe đạp, M lại yêu cầu người mua đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản vào các tài khoản sau:

- Tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 5099947 tên NGUYEN VAN MEN;
- Tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 6512907 tên DOAN THI THAO TRANG;
- Tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 29045777 tên HO NHU TRUONG;
- Tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 0347114211 tên NGUYEN VAN MEN;
- Tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 17092017 tên NGUYEN VAN MEN.

Sau khi nhận tiền cọc, M sử dụng số tiền trong tài khoản này để tiêu xài và chủ động chặn liên lạc với các tài khoản Facebook đã liên hệ mua xe đạp.

Quá trình điều tra đã làm rõ được tổng số tiền mà M đã chiếm đoạt của các bị hại là 207.080.000đồng. Trong đó:

- Sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 5099947 tên NGUYEN VAN MEN chiếm đoạt số tiền của 38 người từ ngày 21/7/2022 đến ngày 19/9/2022, tổng số tiền chiếm đoạt được là 88.400.000 đồng;
- Sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 6512907 tên DOAN THI THAO TRANG chiếm đoạt tiền của 02 người từ ngày 01/10/2022 đến 03/10/2022, tổng số tiền chiếm đoạt được là 6.000.000 đồng.
- Sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 29045777 tên HO NHU TRUONG chiếm đoạt số tiền của 07 người từ ngày 12/10/2022 đến ngày 21/10/2022, tổng số tiền chiếm đoạt được là 20.900.000 đồng.
- Sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 0347114211 tên NGUYEN VAN MEN chiếm đoạt số tiền của 22 người từ ngày 27/7/2022 đến ngày 17/9/2022, tổng số tiền chiếm đoạt được là 36.080.000 đồng.
- Sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 17092017 tên NGUYEN VAN MEN chiếm đoạt tiền của 08 người từ ngày 24/8/2022 đến ngày 11/10/2022, với tổng số tiền chiếm đoạt là 55.700.000 đồng.

Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã làm việc được với 07 bị hại, gồm:

- Anh Nguyễn Bá A (Sinh năm 1980; trú: xã T, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng), bị M chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng. Anh A chuyển khoản đến tài

khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 5099947 tên NGUYEN VAN MEN vào ngày 27/8/2022.

- Ông Nguyễn Ngọc Nh (Sinh năm 1959; trú: ấp B, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre), bị M chiếm đoạt số tiền 42.500.000 đồng. Anh Nh chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng VPBank số 17092017 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN từ ngày 05/10/2022 đến ngày 09/10/2022.

- Anh Bùi Văn Kh (Sinh năm 1985; trú: 30 đường Đ, phường T, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ), bị M chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng. Anh Kh chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng VPBank số 17092017 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN từ ngày 03/10/2022 đến 04/10/2022.

- Anh Nguyễn Đức V (Sinh năm 1983; trú: tổ dân phố 3, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk), bị M chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng. Anh V chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng ACB số 5099947 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022.

- Ông Trần Văn C (Sinh năm 1975; trú: khối phố LX 2, thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam), bị M chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Ông C chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng ACB số 5099947 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN vào ngày 12/8/2022.

- Ông Huỳnh Tấn Tr (Sinh năm 1962; trú: CH 1, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), bị M chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Ông Tr chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng MB số 0347114211 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN vào ngày 02/9/2022.

- Ông Bùi Trường D (Sinh năm 1970; trú: tổ 1, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La), bị M chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Ông D chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng ACB số 5099947 tên chủ tài khoản là NGUYEN VAN MEN vào ngày 31/8/2022.

Ngoài ra, từ lời khai của M kèm theo các sao kê chuyển khoản ngân hàng, đã xác định được Nguyễn Văn M còn chiếm đoạt của 70 bị hại khác với tổng số tiền là 131.380.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia SOV41, màu xanh, số IMEI: 357662101089023, có gắn sim số 0347114211;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG, số tài khoản 29045777;

- 01 màn hình máy tính hiệu ViewSonic;

- 01 CPU máy tính màu đen;

- 01 chuột máy tính nhãn hiệu Zadez, màu đen;

- 01 bàn phím nhãn hiệu Dareu, màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số IMEI: 357755105141533; 357755107141531 có gắn 02 sim số 0901128657 và 0363963673.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia SOV41 màu xanh, gắn sim số 0347114211; 01 màn hình máy tính hiệu ViewSonic; 01 CPU máy tính màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Zadez, màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Dareu, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số IMEI: 357755105141533; 357755107141531 có gắn 02 sim số 0901128657 và 0363963673; 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG, số tài khoản 29045777 là công cụ, phương tiện mà Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên chuyển cho Chi cục THADS quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ, phục vụ xét xử.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSCL ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; gia đình bị cáo có công cách mạng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 290; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm b, g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ **07** năm đến **08** năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Về dân sự, anh Nguyễn Bá A yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Nh yêu cầu bồi thường số tiền 42.500.000 đồng, anh Bùi Văn Kh yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, anh Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, ông Huỳnh Tân Tr và

ông Bùi Trường D yêu cầu bồi thường mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Hiện nay, Nguyễn Văn M chưa bồi thường cho các bị hại nên cần buộc Nguyễn Văn M phải bồi thường các khoản tiền trên cho các bị hại là phù hợp.

Đối với số tiền bồi thường cho ông Trần Văn C 2.000.000 đồng bị cáo M đã thực hiện xong nên không đề cập đến.

Đối với 70 bị hại khác với tổng số tiền là 131.380.000 đồng hiện nay chưa xác định được lai lịch, khi nào có yêu cầu bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo M.

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia SOV41 màu xanh; 01 màn hình máy tính hiệu ViewSonic; 01 CPU máy tính màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Zadez, màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Dareu, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số IMEI: 357755105141533; 357755107141531 là công cụ, phương tiện mà Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG, số tài khoản 29045777 ; các sim số điện thoại gồm: sim số 0347114211; 02 sim số 0901128657 và 0363963673 được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tài khoản 29045777 của thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần kiến nghị Ngân hàng TMCP Á Châu xử lý thu hồi theo quy định.

Về trách nhiệm của những người có liên quan:

- Đối với chị Đoàn Thị Thảo Tr (Sinh năm 2000; trú: Tổ 47, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; là vợ của M) là chủ tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 6512907 mang tên DOAN THI THAO TRANG. Tr cho M mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng và không biết việc M dùng tài khoản ngân hàng của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có cơ sở.

-Đối với anh Hồ Như T (Sinh năm 1992; trú: Thôn 5, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam) là chủ tài khoản của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 29045777 mang tên HO NHU TRUONG. Sau khi mở tài khoản, T đã bán tài khoản ngân hàng trên cho M, T không biết việc M dùng tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có cơ sở.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Bá A, ông Nguyễn Ngọc Nh, anh Bùi Văn Kh, anh Nguyễn Đức V, ông Trần Văn C, ông Huỳnh Tấn Tr, ông Bùi Trường D ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Như T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh A, ông Nh, anh Kh, anh V, ông C, ông Tr, ông D, anh T. Do đó, sự vắng mặt của anh A, ông Nh, anh Kh, anh V, ông C, ông Tr, ông D, anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 21/10/2022, tại nhà số 63 đường L thuộc phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn M đã có hành vi sử dụng các phương tiện điện tử (máy tính, điện thoại di động) và thông qua mạng viễn thông Internet và mạng xã hội Facebook để tạo lập các tài khoản Facebook ảo, rao bán thông tin giả về việc có xe đạp cần bán trên mạng xã hội Facebook, từ đó chiếm đoạt tiền đặt cọc mua xe đạp của 77 bị hại với tổng số tiền là **207.080.000 đồng**.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số số 44/CT-VKSCL ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M thì thấy:

Bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, đã có vợ con; lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, có tiền lo cho vợ con nhưng bị cáo lại lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền

nhANH chóng để thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo Nguyễn Văn M đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, lòng tin của người bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng các phương tiện điện tử (máy tính, điện thoại di động) và thông qua mạng viễn thông Internet và mạng xã hội Facebook để tạo lập các tài khoản Facebook ảo, rao bán thông tin giả về việc có xe đạp cần bán trên mạng xã hội Facebook, từ đó chiếm đoạt tiền đặt cọc mua xe đạp của các bị hại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt số tiền đặt cọc mua xe đạp của 77 bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **207.080.000 đồng**.

Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu: Bị cáo M có 02 tiền sự, cụ thể: Tháng 02/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng. Ngày 15/11/2018 chấp hành xong; Tháng 10/2020, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng. Ngày 15/7/2021 chấp hành xong. Về nhân thân: Tháng 4/2016, tháng 12/2016, tháng 8/2017 (ngày 14/8/2017 và 28/8/2017), bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 21/10/2022, bị cáo M đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của 77 bị hại nên bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo M đã bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền đã chiếm đoạt 2.000.000đ nên HĐXX nghĩ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại Điểm b; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra gia đình bị cáo M có công cách mạng; người bị hại ông Trần Văn C có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo M được áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Xét về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền bị cáo M chiếm đoạt của các bị hại và hiện nay các bị hại đều yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường gồm: anh Nguyễn Bá A yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc Nh yêu cầu bồi thường số tiền 42.500.000 đồng; anh Bùi Văn Kh yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng; anh Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; ông Huỳnh Tấn Tr yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; ông Bùi Trường D yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Hiện nay, Nguyễn Văn M chưa bồi thường cho các bị hại có tên nêu trên nên HĐXX thấy cần buộc Nguyễn Văn M phải bồi thường các khoản tiền trên cho các bị hại là phù hợp và có căn cứ.

-Đối với số tiền bồi thường cho ông Trần Văn C 2.000.000 đồng, ông C có đơn xác nhận đã nhận được số tiền 2.000.000đ do gia đình bị cáo M bồi thường xong nên HĐXX không đề cập đến.

-Đối với số tiền Nguyễn Văn M chiếm đoạt của 70 bị hại khác với tổng số tiền là 131.380.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đối với các bị hại này hiện nay chưa xác định được lai lịch, khi nào có yêu cầu bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo M.

[2.5] Xét về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia SOV41 màu xanh; 01 màn hình máy tính hiệu ViewSonic; 01 CPU máy tính màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Zadez, màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Dareu, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số IMEI: 357755105141533; 357755107141531 là công cụ, phương tiện mà Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên HĐXX thấy cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên HO NHU TRUONG với số tài khoản 29045777; các sim số điện thoại gồm: sim số 0347114211; 02 sim số 0901128657 và 0363963673 được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên HĐXX thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tài khoản 29045777 của thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên HĐXX thấy cần kiến nghị Ngân hàng TMCP Á Châu xử lý thu hồi theo quy định.

Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2023.

[2.6] Về trách nhiệm của những người có liên quan:

- Đối với chị Đoàn Thị Thảo Tr (Sinh năm 2000; trú: Tổ 47, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; là vợ của M) là chủ tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 6512907 mang tên DOAN THI THAO TRANG. Trang cho M mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng và không biết việc M dùng tài khoản ngân hàng của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có cơ sở.

-Đối với anh Hồ Như T (Sinh năm 1992; trú: Thôn 5, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam) là chủ tài khoản của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) số 29045777 mang tên HO NHU TRUONG. Sau khi mở tài khoản, T đã bán tài khoản ngân hàng trên cho M, T không biết việc M dùng tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có cơ sở.

[2.7]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu là **3.685.000đ** (trên số tiền phải bồi thường cho các bị hại là **73.700.000đ**).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 290; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm b, g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 08/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại gồm:

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Bá A số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Nh số tiền 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

- + Bồi thường cho anh Bùi Văn Kh số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng);
- + Bồi thường cho anh Nguyễn Đức V số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng);
- + Bồi thường cho ông Huỳnh Tấn Tr số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ;
- + Bồi thường cho ông Bùi Trường D số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

-Đối với số tiền bồi thường cho ông Trần Văn C 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ông C có đơn xác nhận đã nhận được số tiền 2.000.000đ do gia đình bị cáo M bồi thường xong nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với số tiền Nguyễn Văn M chiếm đoạt của 70 bị hại khác với tổng số tiền là **131.380.000 đồng** (Một trăm ba mươi một triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm các bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đối với các bị hại này hiện nay chưa xác định được lai lịch, khi nào có yêu cầu bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Mên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia SOV41 màu xanh; 01 màn hình máy tính hiệu ViewSonic; 01 CPU máy tính màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Zadez, màu đen; 01 bàn phím nhãn hiệu Dareu, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu xanh, số IMEI: 357755105141533; 357755107141531 do bị cáo M sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên HO NHU TRUONG với số tài khoản 29045777; các sim số gồm: sim số 0347114211; 02 sim số 0901128657 và 0363963673 được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Đối với số tài khoản 29045777 của thẻ ATM Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), tên HO NHU TRUONG được Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên HĐXX thấy cần kiến nghị Ngân hàng TMCP Á Châu xử lý thu hồi theo quy định.

Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2023.

Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (hai trăm ngàn đồng).

-Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm **3.685.000đ** (Ba triệu, sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Thảo Tr có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/8/2023.

Riêng người bị hại anh Nguyễn Bá A, ông Nguyễn Ngọc Nh, anh Bùi Văn Kh, anh Nguyễn Đức V, ông Trần Văn C, ông Huỳnh Tấn Tr, ông Bùi Trường D ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Như T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ công an quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

